PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA - MỘT SỐ BẤT CẬP VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

VÕ NGUYỄN KHÁNH HUYỀN
TRỊNH TƯỜNG KHIÊM
Trường Đại học Văn Hiến
VÕ ĐÔNG HIẾU
Trường Đại học Gia Định

Nhận bài ngày 24/3/2025. Sửa chữa xong 29/3/2025. Duyệt đăng 03/4/2025.

Abstract

Contracts for the sale and purchase of goods are among the most common types of agreements in economic life, especially between traders, serving as the foundation for binding the rights and obligations of the parties involved. However, the current legal provisions governing these contracts still exhibit certain shortcomings and inadequacies, which directly impact the effectiveness of legal implementation in practice. In response, this article provides an overview of the legal framework for contracts for the sale and purchase of goods, identifies specific legal issues and limitations, and proposes recommendations for improving the legal regulations in this area.

Keywords: *Contracts for the sale and purchase of goods, contracting parties, contract subject matter, contract form, legal inadequacies, legal improvement.*

1. Đặt vấn đề

Hợp đồng (HĐ) mua bán hàng hóa đóng vai trò quan trọng trong hoạt động thương mại, là công cụ pháp lý nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao dịch kinh doanh. Với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, các quy định pháp luật về HĐ mua bán hàng hóa ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tính minh bạch, công bằng, và an toàn pháp lý cho các chủ thể tham gia giao dịch. Ở Việt Nam, pháp luật về HĐ mua bán hàng hóa được điều chỉnh bởi nhiều văn bản pháp luật khác nhau, tiêu biểu là Bộ luật Dân sự, Luật Thương mại và các văn bản hướng dẫn liên quan. Các quy định này đã tạo nền tảng quan trọng cho việc xác lập, thực hiện và giải quyết tranh chấp trong các giao dịch thương mại. Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng, pháp luật về HĐ mua bán hàng hóa vẫn bộc lộ nhiều bất cập, như sự chồng chéo giữa các quy định, tính chưa thống nhất trong việc điều chỉnh quan hệ HĐ giữa thương nhân và giữa thương nhân với cá nhân, vấn đề trách nhiệm pháp lý khi vi phạm HĐ, cũng như cơ chế giải quyết tranh chấp chưa thực sự hiệu quả. Chính vì vậy, việc nghiên cứu, đánh giá những bất cập trong hệ thống pháp luật hiện hành và đề xuất các giải pháp hoàn thiện là yêu cầu cấp thiết, góp phần nâng cao hiệu quả điều chỉnh của pháp luật và tạo dựng môi trường kinh doanh ổn định, minh bạch là điều rất quan trọng cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hóa

Hiện nay, các vấn đề pháp lý liên quan đến HĐ mua bán hàng hóa đã được điều chỉnh trong một số văn bản pháp luật. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng cho thấy, một số quy định điều chỉnh về HĐ mua bán hàng hóa vẫn còn những bất cập nhất định điều này dẫn đến việc hiểu, áp dụng, thực thi các quy định này trên thực tế của các chủ thể gặp nhiều khó khăn và chưa thật sự hiệu quả. Điều này được thể hiện qua các khía cạnh sau:

Email: khiemtt@vhu.edu.vn

2.1.1. Về chủ thể ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa

Theo quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, một trong những điều kiện để giao dịch dân sự có hiệu lực là phải đáp ứng điều kiện về mặt chủ thể. Đối với thương nhân là tổ chức thì việc thực hiện phải là người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ chức là thương nhân đó. Hiện nay, theo quy định của pháp luật doanh nghiệp (DN) hiện hành đã cho phép một số loại hình DN được có nhiều hơn một người đại diện theo pháp luật. Chẳng hạn đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần có thể có nhiều hơn một người đại diện theo pháp luật. Theo đó, tùy vào điều kiện, tình hình thực tế mà các doanh nghiệp này có thể chọn ra một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật cho doanh nghiệp. Thông thường, người đại diện theo pháp luật thường là những người gắn liền với các chức danh như Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng, vẫn có một số ngoại lệ về thẩm quyền ký kết HĐ trong hoạt động thương mại của người đại diện theo pháp luật. Có nghĩa là, thẩm quyền đại diện ký kết không phải lúc nào cũng luôn luôn thuộc về người đại diện theo pháp luật mà trong một số trường hợp phải tuân thủ sự kiểm soát bởi các chủ thể có thẩm quyền quản trị trong DN, như HĐ, giao dịch giữa công ty với người có liên quan của thành viên công ty phải được Hội đồng thành viên chấp thuận,...[1]

Về cơ bản pháp luật về HĐ và các quy định có liên quan đã có sự thống nhất trong dẫn chiếu áp dụng các quy định về thẩm quyền của chủ thể ký kết HĐ, các quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Thương mại năm 2005, Luật Doanh nghiệp năm 2020 là không chồng chéo, mâu thuẫn nhau. Một số quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã thể hiện khá rõ ràng về thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của chủ thể có thẩm quyền ký kết HĐ nói chung, HĐ mua bán hàng hóa nói riêng. Tuy nhiên, chính từ trong nội tại các quy định đó, cũng phát sinh một số bất cập nhất định như trong việc quy định khá "thoáng" về số lượng người đại diện theo pháp luật cũng như cho phép Điều lệ được quyền quyết định khá nhiều vấn đề về người đại diện theo pháp luật. Việc quy định "thoáng" và "mở" như vậy là điều kiện thuận lợi cho thương nhân được chủ động, có nhiều quyền tự quyết hơn trong tổ chức và hoạt động của mình, mở rộng quyền tự do kinh doanh trong thương mại. Tuy nhiên, điều này cũng dẫn đến phát sinh một số bất cập có thể thấy đó là trong trường hợp Điều lệ DN không có quy định thì tất cả những người đại diện theo pháp luật của DN đều có thẩm quyền ngang nhau và từ đó phát sinh tình trạng có nhiều chủ thể có thẩm quyền ký HĐ nếu điều lệ công ty không quy định rõ. Điều này có thể dẫn đến những người đại diện theo pháp luật của DN thoái thác trách nhiệm lẫn nhau và khi đó, quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng, đối tác của DN đó bị ảnh hưởng. Ngoài ra, việc quy định cho phép một số loại hình DN được phép có nhiều người đại diện theo pháp luật như hiện nay còn gây nhiều rủi ro cho đối tác, khách hàng khi ký kết các HĐ mua bán hàng hóa với đối tượng này. Bởi khi ký kết HĐ mua bán hàng hóa, vì nhiều lý do khác nhau, các đối tác thường không nắm rõ được phạm vi thẩm quyền của người đại diện theo pháp luật về việc có được phép ký kết HĐ hay không, điều này sẽ dẫn đến tình trạng chủ thể giao kết HĐ là người không có thẩm quyền giao kết dẫn đến phát sinh tranh chấp giữa các bên và hậu quả là HĐ giao kết bị vô hiệu. Trên thực tế có nhiều trường hợp HĐ mua bán hàng hóa được ký bởi người không có thẩm quyền và khi xảy ra xung đột, công ty không muốn tiếp tục thực hiện HĐ đã lấy lý do người ký không đúng thẩm quyền để thoái thác trách nhiệm [2].

2.1.2. Về đối tượng của hợp đồng mua bán hàng hóa

Đối tượng của HĐ mua bán hàng hóa là hàng hóa. Theo Từ điển Tiếng Việt phổ thông: "*hàng hóa là sản phẩm do lao động làm ra được mua bán trên thị trường*" [4, tr.56]. Theo Karl Marx định nghĩa thì hàng hóa trước hết là đồ vật mang hình dạng có khả năng thỏa mãn nhu cầu của con người dựa vào tính chất của nó [5, tr.20]. Dưới gốc độ pháp lý, theo Luật Thương mại hiện hành, hàng hóa bao gồm tất cả các loại động sản, kể cả động sản hình thành trong tương lai và những vật gắn liền với đất đai. Trong đó, động sản là những tài sản không phải là bất động sản; còn bất động sản là các loại tài sản bao gồm đất đai, nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất đai, kể cả tài sản gắn liền với nhà, công trình

1) Xem thêm các Điều: 4, 67, 86, 164, 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

xây dựng đó; các tài sản khác gắn liền với đất đai; các tài sản khác do pháp luật quy định[2]. So với tài sản có thể mua bán theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì hàng hóa mua bán theo quy định của Luật Thương mại hiện hành có phạm vi hẹp hơn. Như vậy, có thể thấy rằng theo quy định của Luật Thương mại hiện hành thì khái niệm về hàng hóa còn có sự hạn chế nhất định, chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy hàng hóa dường như chỉ bao gồm các tài sản hữu hình, còn các loại tài sản vô hình khác như quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, bất động sản hình thành trong tương lai như nhà cửa công trình xây dựng đang hình thành ở thời điểm mua vẫn chưa được thừa nhận là hàng hóa. Đây là điểm còn hạn chế trong quy định pháp luật thương mại về xác định đối tượng của HĐ mua bán hàng hóa, điều này làm hạn chế các quyền giao dịch mua bán của các chủ thể liên quan đến những tài sản vô hình như quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, bất động sản hình thành trong tương lai bởi những loại này chưa được chính thức xem là một loại hàng hóa trong khi các loại này cũng được xem là tài sản.

2.1.3. Về hình thức hợp đồng mua bán hàng hóa

Hiện nay, quy định liên quan đến hình thức HĐ mua bán hàng hóa được ghi nhận cụ thể trong Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Thương mại hiện hành và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Theo quy định tại Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 24 Luật Thương mại hiện hành thì giao dịch dân sự nói chung và HĐ mua bán hàng hóa nói riêng được tồn tại dưới ba hình thức gồm bằng lời nói, bằng văn bản và bằng hành vi cụ thể. Tuy nhiên, hiện nay việc HĐ mua bán hàng hóa tồn tại dưới hình thức bằng lời nói và bằng văn bản vẫn còn những vấn đề hạn chế nhất định, cụ thể:

- Dưới hình thức thể hiện bằng lời nói: HĐ bằng lời nói là những HĐ được giao kết dưới hình thức thể hiện bằng ngôn ngữ nói, bằng lời hay còn gọi là HĐ miệng. Theo đó, các bên giao kết HĐ bằng lời nói sẽ trao đổi với nhau bằng lời nói, trực tiếp hoặc thông qua điện thoại, điện đàm, gửi thông điệp điện tử bằng âm thanh… để diễn đạt lại những tư tưởng và ý muốn của mình trong việc xác lập, giao kết HĐ. Trừ những loại HĐ pháp luật qui định hình thức bắt buộc bằng văn bản có chữ ký xác nhận giữa hai bên thì các HĐ này đều có thể được lập bằng lời nói. Dù HĐ mua bán hàng hóa được thiết lập dưới hình thức bằng lời nói đơn giản, dễ thực hiện nhưng thực tế cho thấy nhiều khó khăn, vướng mắc xảy ra trong việc chứng minh giữa các chủ thể tồn tại một quan hệ HĐ, đặc biệt là HĐ mua bán hàng hóa đó lại được thể hiện dưới hình thức miệng (lời nói). Khẳng định như vậy không có nghĩa là mọi HĐ mua bán hàng hóa được thể hiện dưới hình thức miệng đều không thể chứng minh được giữa các bên trong quan hệ HĐ. Trong trường hợp HĐ mua bán hàng hóa được giao kết dưới hình thức miệng nhưng bằng phương thức, thông tin nào đó các bên dẫn chứng được để khẳng định giữa các chủ thể tồn tại HĐ thì điều này vẫn được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, cũng phải nói thêm rằng, không phải trường hợp nào cũng có thể dễ dàng chứng minh giữa các bên tồn tại một HĐ. Vì vậy, để có thể hạn chế tranh chấp xảy ra giữa các bên, giảm bớt khó khăn cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, việc quy định định hình thức HĐ bằng lời nói trong những trường hợp cụ thể là vấn đề cần thiết, nhất là khi hoạt động thương mại trong và ngoài nước đang ngày càng phát triển như hiện nay.

- Dưới hình thức thể hiện bằng văn bản: Văn bản là bản viết hoặc in, mang nội dung là những gì cần được ghi để lưu lại làm bằng chứng. Nó là một chuỗi ký hiệu ngôn ngữ, hay nói chung là những ký hiệu thuộc về một hệ thống nào đó, làm thành một chỉnh thể mang một nội dung ý nghĩa trọn vẹn [6]. Theo quy định của Điều 15 Luật Thương mại hiện hành, các hình thức có giá trị tương đương văn bản bao gồm điện báo, telex, fax, thông điệp dữ liệu và các hình thức khác theo quy định của pháp luật. Điều này hoàn toàn phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán quốc tế (Công ước Viên năm 1980) và quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 về HĐ nói chung. Để bảo vệ trật tự an toàn xã hội, sự an toàn của người tham gia giao dịch, trong một số trường hợp, HĐ mua bán hàng hóa phải có công chứng hoặc chứng thực, phải đăng ký[3]. Nhìn chung, HĐ bằng văn bản đảm bảo sự thể hiện rõ ràng ý chí các bên cũng như nội dung của từng điều khoản HĐ mà các bên muốn cam kết và phải có chữ ký của cả hai bên giao dịch nên là chứng cứ quan trọng khi các bên vi phạm HĐ. Bên cạnh đó, thông qua việc

2) Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015.,
3) Khoản 2 Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015.

yêu cầu một số HĐ phải được thể hiện dưới hình thức văn bản, có công chứng, chứng thực hoặc đăng ký, Nhà nước đã tạo ra cơ chế hữu hiệu nhằm bảo đảm tính xác thực, ngăn ngừa được một số hành vi vi phạm pháp luật và bảo đảm an toàn pháp lý đối với hợp đồng. Tuy nhiên, hiện nay vấn đề giao dịch mua bán hàng hóa qua mạng điện tử khá phổ biến, việc xác nhận thông tin của các bên khi tham gia giao dịch này được thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu, đây cũng được coi là một dạng giao dịch bằng văn bản. Tuy nhiên, Luật Thương mại hiện hành và Luật Giao dịch điện tử chưa có sự kết nối để quy định cụ thể về vấn đề này. Do vậy, việc sử dụng hình thức HĐ bằng văn bản dưới dạng thông điệp dữ liệu sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro cho các bên giao kết HĐ cũng như tạo ra nhiều khó khăn trong việc giải quyết tranh chấp. Đơn cử như trường hợp tranh chấp HĐ mua bán hàng hóa thông qua việc sử dụng thông điệp dữ liệu điện tử phát sinh giữa nguyên đơn (Công ty A trụ sở tại Việt Nam) và bị đơn (Công ty B là công ty liên doanh giữa Việt Nam và Hàn Quốc, trụ sở tại Hà Nội). Theo đó, vì hai bên không giải quyết được tranh chấp trong vấn đề thanh toán nên Công ty A đã khởi kiện công ty B ra Tòa án nhân dân thành phố TH và được thụ lý giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án, phía Công ty A đã sao lục và cung cấp cho Tòa án những chứng cứ điện tử như email, tin nhắn, danh sách các cuộc gọi điện thoại, bản sao kê thanh toán qua Ngân hàng tuy nhiên phía bị đơn không chấp nhận. Để giải quyết vụ án một cách toàn diện, đầy đủ, Tòa án nhân dân thành phố TH đã tiến hành thu thập và kiểm tra tính xác thực của các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, tuy nhiên do thời gian thực hiện HĐ tương đối dài, các máy chủ không đặt tại Việt Nam cũng như một bên không cung cấp nên các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đều không được chấp nhận. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố TH đã tiến hành xét xử và ra bản án bác yêu cầu khởi kiện của Công ty A [7, tr.9]. Từ vụ việc trên có thể thấy rằng, việc thiết lập HĐ bằng văn bản dưới dạng thông điệp dữ liệu điện tử tiềm ẩn rất nhiều rủi ro cho các bên bởi hiện nay các quy định pháp luật điều chỉnh về hình thức HĐ dưới dạng này còn rất mơ hồ do đó việc xác minh các chứng cứ để phục vụ cho việc giải quyết tranh chấp gặp rất nhiều khó khăn và thậm chí không thể thực hiện được. Vì vậy, việc quy định thống nhất về hình thức HĐ bằng văn bản dưới dạng thông điệp dữ liệu điện tử là việc làm cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

2.2. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hóa

Để khắc phục những vấn đề còn hạn chế, bất cập đang tồn tại cũng như góp phần hoàn thiện pháp luật điều chỉnh về HĐ mua bán hàng hóa nhằm phục vụ hiệu quả cho việc thực thi trên thực tế thì đòi hỏi cần phải cần phải:

2.2.1. Về chủ thể ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa

Để khắc phục vấn đề còn hạn chế, bất cập, cũng như để đảm bảo hiệu lực của HĐ mua bán hàng hóa, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên. Giải pháp cần thiết đặt ra là Luật Doanh nghiệp cần quy định bắt buộc về xác định trách nhiệm, thẩm quyền của người đại diện theo pháp luật, trong đó có cả vấn đề về thẩm quyền, trách nhiệm ký kết HĐ mua bán hàng hóa đối với trường hợp DN có nhiều người đại diện theo pháp luật, và vấn đề này bắt buộc phải được thể hiện rõ trong nội dung Điều lệ DN. Việc bắt buộc phải quy định rõ như vậy trong Điều lệ công ty sẽ không chỉ giúp hạn chế được tình trạng thoái thác trách nhiệm của chủ thể có thẩm quyền ký kết HĐ mà còn giúp dễ dàng xác định được các vấn đề pháp lý phát sinh khi xuất hiện các tranh chấp liên quan đến chủ thể giao kết HĐ, để từ đó góp phần bảo vệ hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong HĐ mua bán hàng hóa.

2.2.2. Về đối tượng của hợp đồng mua bán hàng hóa

Như đã phân tích có thể thấy rằng hiện nay với cách quy định về khái niệm hàng hóa được đưa ra tại khoản 2 Điều 3 Luật Thương mại hiện hành là còn hạn chế, chưa bao quát hết các đối tượng có thể đưa vào để thực hiện các giao dịch mua bán trong hoạt động thương mại, từ đó làm hạn chế quyền giao dịch mua bán của các chủ thể liên quan đến những tài sản vô hình như quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, bất động sản hình thành trong tương lai. Do đó, pháp luật thương mại cần xem xét sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Thương mại hiện hành theo hướng bổ sung các loại tài sản vô hình khác như quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, bất động sản hình thành trong tương lai cũng là một dạng hàng hóa được phép giao dịch trong các hoạt động mua bán. Việc bổ sung này là cần thiết bởi lẽ khi xem những loại đối tượng nêu trên là hàng hóa thì sẽ giúp các chủ thể mở rộng được đối

tượng hàng hóa giao dịch mua bán của mình một cách hợp pháp, điều này vừa đáp ứng được quyền lợi mong muốn của các chủ thể, vừa có thể tạo tiền đề để thúc đẩy sự phát triển kinh tế. Tuy nhiên, việc thừa nhận những tài sản vô hình cũng là một dạng hàng hóa để đưa vào giao dịch mua bán trong hoạt động thương mại cũng sẽ tiềm ẩn nhiều vấn đề rủi ro do đó bên cạnh việc thừa nhận loại tài sản này là một dạng hàng hóa có thể giao dịch trong các hoạt động thương mại thì cũng cần phải nghiên cứu đưa ra các cơ chế pháp lý để phục vụ cho việc kiểm soát hiệu quả đối với các giao dịch thương mại liên quan đến đối tượng này nhằm hạn chế tối đa những rủi ro có thể phát sinh.

2.2.3. Về hình thức hợp đồng mua bán hàng hóa

Để khắc phục những vấn đề còn hạn chế, bất cập như đã đề cập đòi hỏi cần phải tiếp tục hoàn thiện các vấn đề này theo hướng như sau:

Một là, về hình thức HĐ mua bán hàng hóa được thể hiện bằng lời nói: Thực tế xét xử cho thấy, các HĐ mua bán hàng hóa giao kết bằng lời nói nhiều hơn các HĐ giao kết bằng văn bản. Đối với những HĐ giao kết bằng lời nói, nếu không có bên thứ ba làm chứng, sẽ tạo rất nhiều khó khăn cho thẩm phán trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ để giải quyết tranh chấp. Do vậy, Bộ luật Dân sự, Luật Thương mại hiện hành cần quy định chi tiết hơn về hình thức của HĐ mua bán hàng hóa dưới dạng hình thức lời nói để tạo điều kiện thuận lợi cho Toà án có cơ sở pháp lý khi giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐ mua bán hàng hóa; đồng thời đảm bảo được quyền và lợi hợp pháp của các bên, vì đây là giao dịch hết sức phổ biến của đời sống dân sự, dễ có những xung đột về lợi ích giữa các chủ thể. Bên cạnh đó, để đảm bảo quyền lợi cho bản thân các bên tham gia vào HĐ mua bán hàng hóa dưới hình thức là HĐ miệng thì tốt nhất là trong quá trình thực hiện HĐ phải lưu giữ các chứng cứ giấy tờ, hóa đơn, biên bản bàn giao hàng hóa, biên nhận giao nhận tiền, thậm chí là cần có cả băng ghi âm, ghi hình, có người làm chứng hoặc có vi bằng thừa phát lại xác nhận… để đảm bảo khi có các tranh chấp xảy ra thì khi đó sẽ có bằng chứng giúp cho việc giải quyết tranh chấp được nhanh chóng và dễ dàng hơn vì khi đó có căn cứ cơ sở để xác minh, đánh giá.

Hai là, về hình thức HĐ mua bán hàng hóa được thể hiện bằng văn bản: Như đã phân tích ở phần bất cập, HĐ được giao kết và xác lập dưới dạng thông điệp dữ liệu cũng được xem là một dạng HĐ mua bán hàng hóa được thể hiện dưới hình thức bằng văn bản. Tuy nhiên, Luật Thương mại hiện hành và Luật Giao dịch điện tử chưa có sự kết nối để quy định cụ thể về vấn đề này. Do vậy, để khắc phục tình trạng này cũng như nhằm tạo hành lang cơ sở pháp lý vững chắc giúp các bên dễ dàng hơn trong việc xác lập hình thức HĐ mua bán hàng hóa dưới dạng thông điệp dữ liệu điện tử thì việc điều chỉnh các quy định giữa những luật này theo hướng thống nhất về hình thức HĐ thông qua thông điệp dữ liệu điện tử là việc làm cần thiết.

3. Kết luận

Có thể thấy rằng việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam về HĐ mua bán hàng hóa là vấn đề không phải dễ dàng và có thể thực hiện được một cách nhanh chóng, mà đòi hỏi cần phải nghiên cứu, đánh giá một cách chặt chẽ, toàn diện trên cơ sở khắc phục được nhưng vấn đề còn hạn chế, bất cập như đã phân tích bằng những kiến nghị như đã đề xuất. Có như vậy, pháp luật về HĐ mua bán hàng hóa mới được đồng bộ, hoàn thiện, việc thực thi pháp luật về HĐ mua bán hàng hóa mới thực sự mang lại hiệu quả trên thực tế, góp phần tạo môi trường pháp lý an toàn, tạo sân chơi thương mại bình bằng, hợp tác cùng phát triển cho các bên trong HĐ mua bán hàng hóa.

Tài liệu tham khảo

[1] Quốc hội (2020), *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14*.

[2] Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2019), *Bản án số 928/2019/KDTM-PT ngày 21/10/2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*.

[3] Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13*.

[4] Chu Bích Thu, Nguyễn Ngọc Trâm, Nguyễn Thị Thanh Nga, Nguyễn Thúy Khanh, Phạm Hùng Việt (2005), *Từ điển Tiếng Việt phổ thông*, NXB Tư pháp, Hà Nội, tr. 56.

[5] Ngô Tú Ngân (2011), *So sánh hợp đồng mua bán hàng hóa theo Luật thương mại 2005 với hợp đồng mua bán tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự 2005*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 20.

[6] Viện Ngôn ngữ học (2004), *Từ điển Tiếng Việt,* NXB Đà Nẵng, tr. 1100.

[7] FDVN LawFirm (2020), *Hình thức hợp đồng thông điệp dữ liệu và thực tiễn áp dụng*, Bản tin diễn đàn Nghề Luật, số 9, tr. 9.